

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 09-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Minh.

Nghề nghiệp: Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch.

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh Quận 10, TP.HCM.

Ông Nguyễn Đức Thắng.

Nghề nghiệp: Cán bộ đoàn, Bí thư.

Nơi công tác: Đoàn TNCSHCM Phường 6, Quận 10, TP.HCM.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99.3/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn B; sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Số 255/38A đường B, Phường R, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà: Võ Thị Kim H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2013/HSST; bị bắt giữ ngày: 28/8/2018; bị tạm giữ ngày: 29/8/2018; bị tạm giam ngày: 30/8/2018.

2/ Trần Mạnh G; sinh ngày: 15/02/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Số 255/38A đường B, Phường R, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà: Võ Thị Kim H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 28/8/2018; bị tạm giữ ngày: 29/8/2018; bị tạm giam ngày: 30/8/2018.

3/ Nguyễn Ngọc L; sinh ngày: 09/01/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Số 64/20 đường L, Phường R, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Cao Minh C và bà: Phan Thị Mỹ H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 28/8/2018; bị tạm giữ ngày: 29/8/2018; bị tạm giam ngày: 30/8/2018.

(Các bị cáo có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Mạnh G.*

Ông Trần Văn D – Sinh năm: 1969 (có mặt).

Thường trú: Số 255/38A đường B, Phường R, Quận P, TP.HCM.

(Là cha ruột của bị cáo Trần Mạnh G).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc L.*

Ông Nguyễn Cao Minh C – Sinh năm: 1968 (có mặt).

Thường trú: Số 64/20 đường L, Phường R, Quận P, TP.HCM.

(Là cha ruột của bị cáo Nguyễn Ngọc L).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Trần Mạnh G.*

Ông Nguyễn Văn Hạnh – Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Phạm Hồng V – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: T1, xã S, huyện H, tỉnh Khánh Hòa.

2/Ông Nguyễn Minh H – Sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: M, xã Q, huyện H, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 ngày 28/8/2018, Trần Mạnh G điều khiển xe mô tô biển số 59X2-704.36 chở Nguyễn Ngọc L lưu thông trên đường L. Khi đến trước nhà số 285 đường L, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng tuần tra Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 10 tiến hành kiểm tra hành chính, thu giữ từ: Trần Mạnh G: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 chiếc xe mô tô biển số 59X2-704.36; từ: Nguyễn Ngọc L: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung. Vụ việc được Công an Phường 9, Quận 10 lập hồ sơ Bn đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra Bn đầu, Trần Mạnh G, Nguyễn Ngọc L khai nhận như sau: khoảng 12 giờ 00 ngày 28/8/2018, Trần Mạnh G đang ở nhà tại địa chỉ 225/38 đường B, Quận P thì có một đối tượng nam thanh niên gọi điện thoại cho Trần Văn B (là anh ruột của G); lúc này, G đang sử dụng điện thoại của B để chơi game nên nghe máy, nam thanh niên hỏi mua ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng, G nói với B có người hỏi mua ma túy thì B gọi lại cho nam thanh niên và thỏa thuận thời gian, địa điểm giao ma túy. Sau đó B đưa cho G 02 gói ma túy, 01 gói giao cho nam thanh niên tại số 812 đường S, Phường P, Quận O, gói còn lại giao tại ngã tư Sở Sao, Bình Dương. G nhận ma túy từ B rồi chạy xe mô tô biển số 59X2-704.36 đến nhà Nguyễn Ngọc L (do trước đó B đã điện thoại cho L yêu cầu L đi giao ma túy cùng G tại Quận 10 và cung cấp số điện thoại liên lạc người mua ma túy, L đồng ý đi) để cùng L đi giao ma túy. G chở L đến trước nhà số đường 812 đường S, Phường P, Quận O và đưa cho L cất giữ 01 gói ma túy để L trực tiếp giao cho người mua. Tuy nhiên, nam thanh niên nhần tin không mua ma túy nên cả hai chạy xe quay về thì bị bắt như trên. Ngoài ra, G và L bán ma túy giúp cho B trước ngày 28/8/2018 (trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2018 đến ngày 28/8/2018) được khoảng 01 tuần, giao ma túy được 04 lần, cụ thể 03 lần giao tại huyện B, 01 lần giao tại Quận V. Mỗi lần giao ma túy, B trả cho L từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tổng cộng 250.000 đồng. L tiêu xài cá nhân hết. B không trả công cho G.

Trên cơ sở lời khai của Trần Mạnh G, Nguyễn Ngọc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn B, thu giữ trong phòng ngủ của B: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 chiếc cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone.

Quá trình điều tra, xác định như sau: số ma túy thu giữ tại phòng ngủ và thu giữ từ L và G là của B. B mua của đối tượng tên Duy (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực cầu Rạch Sông Sáng, Quận 8 với giá 2.000.000 đồng. B mua ma túy để bán lại cho các con nghiện. B mua bán ma túy tính đến ngày 28/8/2018 (trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2018 đến ngày 28/8/2018) được khoảng 01 tuần, thu

lợi bất chính là 2.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. B đã nhờ G và L bán ma túy giúp cho B trước ngày 28/8/2018 (trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2018 đến ngày 28/8/2018) được khoảng 01 tuần, giao ma túy được 04 lần, cụ thể 03 lần giao tại huyện B, 01 lần giao tại Quận V. Mỗi lần giao ma túy, B trả cho L từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tổng cộng 250.000 đồng. L tiêu xài cá nhân hết. B không trả công cho G.

Tại Kết luận giám định số 1701/KLGD-H ngày 07/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Mạnh G và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn S (người chứng kiến), Vũ Quang Chung (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 9, Quận 10 có khối lượng 1,0132g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- Gói 2 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc L và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn S (người chứng kiến), Vũ Quang Chung (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 9, Quận 10 có khối lượng 0,3870g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- 02 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Văn B và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Xuân D (người chứng kiến), Nguyễn Quang Minh (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 3, Quận 8, bên trong có:

- + Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 5,4991g không tìm thấy ma túy.

- + Gói 2: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 4,0034g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Trần Văn B, Trần Mạnh G, Nguyễn Ngọc L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59X2-704.36, qua xác minh, biển số 59X2-704.36, là xe mô tô có số khung 5106DY-107799, số máy JF51E-0107833 do chị Trịnh Thị M đứng tên chủ sở hữu, hiện nay chị M đang sử dụng chiếc xe trên. Đối với chiếc xe mô tô có số khung RLCE55P10BY013660, số máy 55P01368 do anh Phạm Hồng V đứng tên chủ sở hữu. Năm 2014, anh V bán xe cho anh Nguyễn Minh H. Sau đó, anh H bán xe cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ); về phía Trần Văn B khai mua chiếc xe trên của 01 thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào tháng 7/2018, sau đó sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Riêng đối tượng tên D (không xác định rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Văn B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trần Mạnh G, Nguyễn Ngọc L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Trần Văn B, Trần Mạnh G, Nguyễn Ngọc L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo (xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và bản thân các bị cáo G và L là dưới 18 tuổi phạm tội; đã đề nghị Hội đồng xét xử tương ứng áp dụng điểm b, i khoản 2, 5 Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Trần Văn B: từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Trần Mạnh G: từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nguyễn Ngọc L: từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: đề nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Trần Mạnh G, Nguyễn Ngọc L: thống nhất về việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo như: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên cũng ảnh hưởng phần nào đến việc nhận thức của các bị cáo; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự để xem xét khoan hồng, xử các bị cáo mức án thích hợp và ngắn nhất.

- Ý kiến của bị cáo G: không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung lời bào chữa của người bào chữa.

- Ý kiến của bị cáo L: không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung lời bào chữa của người bào chữa.
- Ý kiến của bị cáo B: không có ý kiến gì tranh luận.
- Ý kiến của người đại diện hợp pháp (ông Trần Văn D): xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo G.
- Ý kiến của người đại diện hợp pháp (ông Nguyễn Cao Minh C): xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo L.
- Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Văn B, Trần Mạnh G, Nguyễn Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”; nhưng các bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể: bị cáo B đã mua bán trái phép: $1,0132g + 0,3870g + 4,0034g = 5,4036g$ loại Methamphetamine, bị cáo G đã mua bán trái phép: $1,0132g + 0,3870g = 1,4002g$ loại Methamphetamine, bị cáo L đã mua bán trái phép: $10,3870g$ loại Methamphetamine, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất Bn hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, đồng thời có căn cứ xác định các bị cáo thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên, do vậy:

Bị cáo Trần Văn B bị truy tố và xét xử theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Trần Mạnh G, Nguyễn Ngọc L bị truy tố và xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn B là người chủ mưu, cung cấp phương tiện và ma túy, rủ rê các bị cáo G và L cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo G và L là đồng phạm giúp sức tích cực cho B (biết B bán ma túy, mà vẫn nhận lời đi giao ma túy giúp B). Ngoài ra bản thân bị cáo B có đặc điểm nhân thân: ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, mặc dù đã xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo B một số tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo B có tình tiết tăng nặng là “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo G và L tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và bản thân các bị cáo G và L là dưới 18 tuổi phạm tội; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo và lượng hình đối với các bị cáo G và L mức án thích hợp nhất tương ứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo G và L.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về khoản tiền thu lợi bất chính: trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, B thu lợi được 2.000.000 đồng, L thu lợi được 250.000 đồng, đã tiêu xài hết; do vậy căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước các khoản tiền trên, các bị cáo có trách nhiệm tương ứng giao nộp lại.

Đối với: 04 gói đã được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể rắn không màu, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 biên số 59X2-704.36, là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (số thuê Bo 0936810530), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone (số thuê Bo 01203391416), 01 cân điện tử; là phương tiện dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô không biển số (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Vàng đen, dung tích xi lanh: 134, số khung: RLCE55P10BY013660, số máy: 55P1-013668), qua xác minh do anh Phạm Hồng V đứng tên chủ sở hữu; năm 2014, anh Vĩnh bán xe cho anh Nguyễn Minh H. Sau đó, anh H bán xe cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ); về phía Trần Văn B khai mua chiếc xe trên của 01 thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào tháng 7/2018, sau đó sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại

là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn B, Trần Mạnh G, Nguyễn Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, 5 Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn B;

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2018.

Phạt bổ sung bị cáo B 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Mạnh G;

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh G 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2018.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2018.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước:

* 2.000.000 (Hai triệu) đồng, bị cáo Trần Văn B có trách nhiệm giao nộp lại.

* 250.000 (Hai trăm năm mươi ngàn) đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm giao nộp lại.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 04 gói đã được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể rắn không

màu, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 biển số 59X2-704.36.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (số thuê Bo 0936810530), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone (số thuê Bo 01203391416), 01 cân điện tử.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe mô tô không biển số (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Vàng đen, dung tích xi lanh: 134, số khung: RLCE55P10BY013660, số máy: 55P1-013668), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/12/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo B chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo G chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PV06;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật